Biểu số 55/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 31 /12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp	Nguồn tự đảm bảo cải cách tiền lương năm trước chuyển sang	Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện CCTL và các các chế độ liên quan đến tiền lương, các nhiệm vụ phát sinh khác	Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ	Tổng chi cân đối NSĐP
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*8=2+3+4+5+6+7*
	TỔNG SỐ	**1.083.600**	**955.610**	**28.777**	**2.341.256**	**206.151**	**120.788**	**3.652.582**
1	Thành phố Đông Hà	462.000	424.850	28.088	51.188	1.857	17.902	523.885
2	Thị xã Quảng Trị	55.500	51.780		98.663	2.841	9.605	162.889
3	Huyện Hải Lăng	148.000	96.100		300.263	5.507	13.333	415.203
4	Huyện Triệu Phong	57.000	52.920		346.535	3.921	12.010	415.386
5	Huyện Gio Linh	64.000	58.400		297.709	19.947	11.675	387.731
6	Huyện Vĩnh Linh	140.000	127.440		315.787	17.933	18.572	479.732
7	Huyện Cam Lộ	80.000	73.910		178.918	17.123	9.919	279.870
8	Huyện Đakrông	24.500	21.550		286.646	62.366	11.407	381.969
9	Huyện Hướng Hoá	52.000	48.100		446.665	74.656	13.196	582.617
10	Huyện Đảo Cồn Cỏ	600	560	689	18.882		3.169	23.300